TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-4-2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Ông Nguyễn Văn Tám

- Thư ký phiên toà: Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Lương N Tú – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023, về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/QĐXX-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐ-ST ngày 06 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Hồng H, sinh năm 1992

Địa chỉ: tổ 7, khu phố Thiên Bình, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 899/4C đường Bình Giã, Phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19-10-2022, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Dương Thị Hồng H trình bày:

Ông Nguyễn Tiến N và bà Dương Thị Hồng H sau một thời gian tìm hiểu thì tự nguyện tiến hành đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tây Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 10-11-2010. Thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Việt Hưng, sinh ngày 11-6-2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2015 và kể từ thời gian này ông N và bà H không còn chung sống với nhau nữa. Bà H xác định, hiện nay không còn tình cảm với ông N và yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Tiến N.

Về con chung: có 01 con chung là cháu Nguyễn Việt Hưng, sinh ngày 11-6-2011. Bà H

có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hưng và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Tiến N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu quan điểm về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư kí, HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông N và bà H phát sinh mâu thuẫn, bà H xác định không còn tình cảm với ông N. Ông N không đến Tòa làm việc nên chưa thể hiện thiện chí, chủ động và quyết tâm hàn gắn mối quan hệ vợ chồng đã rạn nứt, chia rẽ của mình, cũng không tham gia hòa giải để có sự động viên, tác động nhằm cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Nay bà H xác định tình cảm không còn, một mực xin ly hôn nên khả năng hàn gắn vợ chồng là không thể. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H; Về con chung: Bà H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hưng và cháu Hưng cũng có nguyện vọng ở với bà H, vì vậy để đảm bảo nuôi dạy chăm sóc con tốt nhất thì việc giao cháu Hưng cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế; Về tài sản chung, nợ chung, cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Dương Thị Hồng H có đơn khởi kiện về "Ly hôn" với ông Nguyễn Tiến N, có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Tiến N. Tại phiên tòa hôm nay, ông N mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và bà H có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của ông N và bà H không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ quy định pháp luật Tòa tiến hành giải quyết vắng mặt ông N và bà H.

[2]. Về hôn nhân: Xét ông Nguyễn Tiến N và bà Dương Thị Hồng H chung sống và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tây Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 10-11-2010, như vậy hôn nhân giữa ông N và bà H là hợp pháp.

Trong thời gian ông N và bà H chung sống với nhau, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà H là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống, không còn thương yêu nhau và cũng đã ly thân từ năm 2015 đến nay.

Ông N vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa nên chưa thể hiện thiện chí, không tranh thủ sự tác động, động viên, hòa giải của pháp luật để hàn gắn hôn

nhân giữa ông và bà H. Ông N không tham gia tố tụng tại Tòa nên chưa thể hiện được nguyện vọng thiết tha muốn đoàn tụ của ông.

Do ông N vắng mặt, để xem xét yêu cầu của bà H, Tòa đã tiến hành xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, xác minh tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Nay bà H cương quyết ly hôn do không còn tình cảm với ông N nên khả năng đoàn tụ là rất khó khăn. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà H có cơ sở để xem xét nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Ông N và bà H có 01 con chung là cháu Nguyễn Việt Hưng, sinh ngày 11-6-2011. Bà H có nguyện vọng tha thiết được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hưng. Cháu Hưng đã đủ tuổi theo quy định pháp luật được nêu quan điểm ý kiến về việc có nguyện vọng ở với ai khi bố mẹ ly hôn và cháu Hưng có nguyện vọng ở với bà H. Hiện nay bà H cũng có công việc ổn định, có thu nhập. Vì vậy, để đảm bảo nuôi dạy chăm sóc cháu Hưng được tốt nhất thì việc giao cháu Hưng cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có,không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà H phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Hồng H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến N và bà Dương Thị Hồng H ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Việt Hưng, sinh ngày 11-6-2011 cho bà Dương Thị Hồng H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Tiến N có quyền đến thăm nom , chăm sóc , nuôi dưỡng và giáo dục con chung khôn g ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của các con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình,Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Dương Thị Hồng H nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số

tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003706 ngày 29-12-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Bà H đã nộp xong án phí

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh BR-VT;
-VKSND TP. Vũng Tàu;
-THADS TP. Vũng Tàu;
-UBND X. Tây Trạch,
H. Bố Trạch, T. Quảng Bình;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Mai